

BÁO CÁO

Kết quả Giám sát việc thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Gle năm 2021

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-BKTXH ngày 19/01/2022, về chương trình giám sát năm 2022; Quyết định số 01/QĐ-BKTXH ngày 26/01/2022 về việc thành lập đoàn Giám sát việc thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Đăk Gle năm 2021. Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội đã tổ chức giám sát trực tiếp tại 06 xã, thị trấn, làm việc với các phòng ban có liên quan. Kết quả cụ thể như sau:

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, tỉnh liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí trong công tác phòng, chống dịch Covid-19¹; UBND huyện đã xây dựng, ban hành Kế hoạch đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch Covid-19²; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cắt giảm,

¹ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2021; Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 11/9/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2021; Văn bản số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP;... ; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tăng cường thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 2346/UBND-KGVX ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện mục tiêu kép; Công văn số 87/UBND-KGVX ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19; Kế hoạch số 2456/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Văn bản số 2524/UBND-KTTH ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc kinh phí triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 3262/UBND-KGVX ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo Thông báo số 273/TB-VPCP và Coogn điện số 1356/CĐ-BYT; Công văn số 4047/UBND-KGVX ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Kế hoạch số 4264/KH-UBND, ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch số 2456/KH-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công văn số 3630/STC-QLNS ngày 13/9/2021 của Sở Tài chính về việc chế độ, chính sách, thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19; Văn bản Liên ngành số 72/LN: STC-BCHQS-CAT ngày 16/11/2021 của Liên ngành Sở Tài chính, Ban chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh về kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 của lực lượng vũ trang.

² Công văn số 156/UBND-YT ngày 31/01/2021 của UBND huyện về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Công văn số 153/UBND-VHTT ngày 31/01/2021 của UBND huyện về việc tuyên truyền các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Công văn số 351/UBND-YT ngày 12/3/2021 của UBND huyện về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Công văn số 694/UBND-VX ngày 04/5/2021 của UBND huyện về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Công văn số 867/UBND-CV ngày 27/5/2021 của UBND huyện về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 924/UBND-VHTT ngày 01/6/2021 của UBND huyện về việc tăng cường công tác tuyên truyền

tiết kiệm chi thường xuyên còn lại năm 2021 để bổ sung kinh phí thực hiện phòng, chống dịch theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP và Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống dịch; thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19 theo các quy định của Chính phủ.

UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch Covid-19; kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn; thành lập Tổ thẩm định hỗ trợ đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo rà soát đối tượng, phê duyệt danh sách lao động đủ điều kiện nhận hỗ trợ do đại dịch Covid-19 theo quy định; thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân đảm bảo khẩn trương, kịp thời, chính xác, đúng đối tượng; một số địa phương thiết lập nhóm hỗ trợ qua mạng xã hội Zalo để kịp thời nắm thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch được các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo quy định.

II. Kết quả quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19

1. Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19: Tổng kinh phí thực chi phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 là: 8.400,47 triệu đồng, trong đó:

Nguồn NSNN cấp: UBND tỉnh hỗ trợ **3.886,11 triệu đồng**; Nguồn của UBND huyện **3.875,48 triệu đồng**; nguồn của các xã, thị trấn **638,87 triệu đồng**.

Nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân: **1.306,8 triệu đồng**.

2. Kết quả thực hiện nguồn kinh phí: Trên cơ sở nguồn kinh phí phòng chống dịch năm 2021, UBND huyện đã chủ động ban hành các quyết định³ xuất kinh phí, phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để thực hiện công tác phòng chống dịch, bao gồm các nội dung sau:

phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Công văn số 2555/UBND-YT ngày 08/12/2021 của UBND huyện về việc quy định các biện pháp hành chính phòng, chống dịch COVID-19 đáp ứng với cấp độ 1 trên địa bàn huyện.

³ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 05/2/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc xuất nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2021 tạm cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện; QĐ số 363/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để chi trả chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; QĐ số 457/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để mua sắm cơ sở vật chất ban đầu và chi các chế độ đặc thù cho lực lượng làm nhiệm vụ tại các chốt, chặn, tuần tra kiểm soát, ngăn chặn khu vực tiếp giáp vành đai biên giới trong phòng, chống dịch Covid-19; QĐ số 457/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để mua sắm cơ sở vật chất ban đầu và chi các chế độ đặc thù cho lực lượng làm nhiệm vụ tại các chốt, chặn, tuần tra kiểm soát, ngăn chặn khu vực tiếp giáp vành đai biên giới trong phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện Đắk Glei về việc phân bổ (đợt 1) nguồn KP ngân sách tỉnh tạm cấp cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện về việc tạm cấp kinh phí cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng để mở rộng cơ sở vật chất tại chốt kiểm dịch số 02; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện về việc hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ (đợt 2) nguồn kinh phí ngân sách tỉnh tạm cấp cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

- Chi phí cách ly y tế, chi phí khám chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế (trường hợp cách ly tại doanh trại quân đội, trường của quân đội, cơ sở khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly tập trung): **297,4 triệu đồng.**

- Chế độ phụ cấp chống dịch (Chi cho Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch; người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; hỗ trợ tiền ăn cho người làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung...): **2.443 triệu đồng.**

- Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19: **3.445,13 triệu đồng.**

- Các nội dung chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 khác (vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu, bảo hộ cá nhân, tuyên truyền...): **2.214,66 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Kinh phí thực chi hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 từ nguồn NSNN: Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn huyện đã thực chi từ đầu mùa dịch đến ngày 31/12/2021 là **33 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ nguồn ngân sách, ủng hộ của cá nhân, tập thể: Năm 2022 UBND huyện Đắk Glei đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum hỗ trợ 1.306,8 triệu đồng để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, UBND huyện đã bố trí cho UBND các xã, thị trấn, đến thời điểm 31/12/2022 đã thực chi **1.306,8 triệu đồng.**

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được qua giám sát, các đơn vị, địa phương cơ bản thực hiện đảm bảo kế hoạch của UBND huyện về nguồn kinh phí phòng, chống dịch Covid-19, tập trung, ưu tiên nguồn lực cho công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, khoan vùng, xét nghiệm tầm soát diện rộng, xây dựng các chốt kiểm soát dịch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa các cơ sở có sẵn của huyện để sử dụng các cơ sở này cách ly, điều trị,...; mua sắm trang thiết bị, vật tư thiết yếu phục vụ các khu cách ly, chỉ cho công tác điều trị, xét nghiệm; Việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 được các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, theo trình tự, thủ tục quy định. Việc huy động nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác phòng, chống dịch được quan tâm thực hiện, đạt kết quả tích cực.

Các đơn vị đã chủ động ứng phó với từng tình huống dịch; có biện pháp kịp thời, linh hoạt, bình tĩnh xử lý khi phát hiện các ca nhiễm bệnh và các tình huống xảy ra; chú trọng đến công tác quản lý người và phương tiện vận tải ra vào huyện; công tác lấy mẫu, xét nghiệm được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm khoa học, hiệu quả, không lãng phí; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tiêm vắc xin an toàn, đúng đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính

phủ. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền phòng, chống dịch covid-19 chưa phiên dịch bằng tiếng dân tộc thiểu số dẫn đến có một số ít người dân không tiếp thu được ý kiến truyền đạt, có một số ít người dân chưa nhận thức trong công tác tự phòng chống dịch, chưa chấp hành nghiêm chế độ 5k dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao.

- Trong quá trình phòng chống dịch, một số xã vẫn chưa chú trọng công tác tuyên truyền, kiểm soát địa bàn dẫn đến bùng phát dịch tại một số địa phương⁴.

- Việc thực hiện chế độ cho một số cán bộ tham gia phòng chống dịch chưa đảm bảo; một số chi phí liên quan đến công tác phòng chống dịch chưa được thanh toán⁵.

- Công tác quản lý cơ sở vật chất tại các khu cách ly, chốt kiểm soát dịch covid-19 chưa được chú trọng sau khi các khu cách ly, chốt kiểm soát này dừng hoạt động, không có người trông coi, một số cơ sở có dấu hiệu xuống cấp.

3. Nguyên nhân.

Một bộ phận người dân ý thức chưa đầy đủ, vẫn còn chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch bệnh.

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách các cấp; nhiều đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid -19; nhu cầu kinh phí cho công tác phòng, chống dịch lớn trong khi đó ngân sách huyện còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch theo quy định.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với UBND huyện.

- Dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, nhưng đã xuất hiện một số biến thể mới có độ lây lan nhanh hơn, do đó, UBND huyện cần chủ động nắm bắt diễn biến của dịch bệnh, xây dựng phương án để phòng chống dịch bệnh khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

⁴ Xã Đăk Môn, Đăk Kroong, Xốp, Đăk Plô.

⁵ Thực hiện Công văn 423/UBND-KGVX, ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chi trả chế độ cho “người theo dõi điều trị người nhiễm COVID-19 tại các trạm y tế xã, phường thị trấn (bao gồm Trạm Y tế lưu động). Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Trung tâm Y tế huyện vẫn chưa được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện (dự phòng năm 2022: 50% ngân sách huyện theo quy định tại khoản 3 điều 2 Quyết định số 482/QĐ-TTg, ngày 29/3/2021); Phục vụ công tác vận chuyển người bị cách ly y tế trong thời gian diễn ra dịch bệnh, đơn vị vẫn chưa có kinh phí để thanh toán tiền xăng nên gây khó khăn cho việc hoạt động thường xuyên của đơn vị trong công tác vận chuyển bệnh nhân cấp cứu;

Thực hiện Quyết định số 487/QĐ-UBND, ngày 06/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn, tổ chức lại các chốt liên ngành kiểm soát dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, huyện Đăk Glei là điểm chốt số 02 trong đó quy định nhân lực Y tế không quá 06 người tuy nhiên trước tình hình diễn biến dịch bùng phát phức tạp. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Kom Tum Trung tâm y tế tăng thêm nhân lực để đảm bảo kiểm soát chặt chẽ không để dịch xâm nhập vào địa bàn huyện nói chung, tỉnh Kon Tum nói riêng nên Trung tâm Y tế điều động thêm 3 nhân lực (tổng 09) tăng nhân lực cho các tua trực và phục vụ công tác xét nghiệm phân loại đối tượng cách ly hoặc không cách ly để đảm bảo không cho dịch lây lan bùng phát. Tuy nhiên khi điều động nhưng kinh phí để chi trả chế độ cho 03 viên chức y tế bổ sung không có cơ sở thanh toán.

- Chỉ đạo rà soát các đối tượng chưa tiêm vaccine phòng covid-19 các mũi 3, 4 cho người đủ 12 tuổi trở lên và tiêm đủ 2 mũi cho trẻ em từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁶, coi đây là 3 nhiệm vụ trọng tâm để giữ ổn định tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao quản lý các chốt kiểm soát, khu cách ly, quản lý tốt tài sản đảm bảo tránh mất mát, xuống cấp tài sản của nhà nước.

- Rà soát chi trả hoặc kiến nghị lên cấp trên, hướng dẫn chi trả chế độ cho lực lượng tham gia phòng chống dịch chưa được hưởng.

- Chủ động phương án huy động nguồn lực để đáp ứng kịp thời nhu cầu cho công tác phòng, chống dịch, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

2. Đối với trung tâm y tế.

- Chủ động, tham mưu UBND huyện cập nhật tình hình, sẵn sàng tham mưu và thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng chống dịch bệnh trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc việc tiêm phòng vaccine phòng chống dịch bệnh covid-19, tránh tình trạng tồn đọng vaccine và để vaccine quá hạn, đảm bảo tiêm chủng cho các đối tượng đầy đủ theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện có phương án bảo vệ các tài sản tại chốt số 2 – đèo lò xo.

- Tăng cường công tác kiểm tra tại các trạm y tế các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền, tiêm vaccine phòng dịch bệnh covid-19.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, tuyên truyền đến người dân không nên chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch, nhất là đối với các xã biên giới.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban QLDA ĐTXD;
- UBND các xã, thị trấn nơi có dự án;
- Lưu: VT;

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
PHÓ TRƯỞNG BAN



A Duy Khánh

⁶ Văn bản số 4114/VPCP-KGVC, ngày 2/7/2022 của Văn phòng Chính phủ chuyển đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19.

PHỤ LỤC 01
BÁO CÁO KINH PHÍ THỰC CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TỪ NGUỒN NSNN (TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2021)
(Kèm theo Báo cáo số: 48 /BC-BKTXH ngày 19 / 7 /2022 của Ban KT-XH HĐND huyện Đắk Glei)



DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí UBND tỉnh giao (tạm cấp và tạm ứng)	KP thực chi từ NSNN				Kinh phí thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú
			Số lượng	Số ngày	Định mức	Kinh phí thực chi quyết toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022		
A	B	1	2	3	4	5= 2 x 3 x 4	6=1-5	7
	TỔNG CỘNG	3.886,114	253.097	2.083,50	4,04	8.400,47	(4.491,76)	
I	Chi phí cách ly y tế, chi phí khám chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế (trường hợp cách ly tại doanh trại quân đội, trường của quân đội, cơ sở khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly tập trung)	191,44	24	233		297,40	(105,96)	
II	Chế độ phụ cấp chống dịch	1.556,3	511	1.851		2.443	(887,0)	
III	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19	857,00	-	-	-	3.445,13	(2.588,13)	
IV	Các nội dung chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 khác	1.281,39	252.561,7	-	4,04	2.214,66	(910,67)	

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO KINH PHÍ THỰC CHI HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TỪ NGUỒN NSNN (ĐẾN NGÀY 31/12/2021)

(Kèm theo Báo cáo số: 48 /BC-BKTXH ngày 19 / 7 /2022 của Ban KT-XH HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: triệu đồng



STT	Nội dung	Kinh phí UBND tỉnh giao (tạm cấp)	Kinh phí thực chi từ ngân sách nhà nước					Kinh phí thừa (+), thiếu (-)	Thuyết minh
			Số lượng	Định mức	Kinh phí thực chi quyết toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021	Trong đó:			
						Kinh phí thực chi quyết toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/11/2021 (đã báo cáo trước đây)	Kinh phí phát sinh từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/12/2021		
A	B	I	2	3	4	4a	4b	5=I-4	6
	TỔNG CỘNG	33	11	14	33		33		
I	Kinh phí NSNN hỗ trợ người dân gặp khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	
II	Kinh phí NSNN hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ	33	11	14,42	33	0	33	0	
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, gồm:								Từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021
a	Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người)			1,855					
b	Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người)			3,71					
2	Hỗ trợ người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên (1.000.000 đồng/người)			1,00					Từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021
3	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người)			3,71					Từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021

STT	Nội dung	Kinh phí UBND tỉnh giao (tạm cấp)	Kinh phí thực chi từ ngân sách nhà nước					Kinh phí thừa (+), thiếu (-)	Thuyết minh	
			Số lượng	Định mức	Kinh phí thực chi quyết toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021	Trong đó:				
						Kinh phí thực chi quyết toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/11/2021 (đã báo cáo trước đây)	Kinh phí phát sinh từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/12/2021			
A	B	1	2	3	4	4a	4b	5=1-4	6	
4	Người lao động tại điểm 1,2,3 đang mang thai hỗ trợ thêm (1.000.000 đồng/người)			1,00						
a	Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương									
b	Người lao động ngừng việc									
c	Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động									
5	Người lao động tại điểm 1,2,3 đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi (1.000.000 đồng/trẻ em)			1,00						Chi hỗ trợ 01 người là mẹ hoặc cha
a	Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương									
b	Người lao động ngừng việc									
c	Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động									
6	Người cao tuổi và người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (F1) (1.000.000 đồng/người)			1,00						Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31/12/2021
7	Hỗ trợ tiền ăn người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế, gồm:									Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31/12/2021
a	Người đang điều trị Covid-19 (F0) (80.000 đồng/người/ngày)			0,08						Đã bao gồm trẻ em đang điều trị covid
b	Người đang cách ly y tế (F1) (80.000 đồng/người/ngày)			0,08						Đã bao gồm trẻ em đang cách ly y tế

Biểu số 03

TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ, SỬ DỤNG KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-BKT-XH ngày 19 / 7 /2022 của Ban KT-XH HĐND huyện Đắk Glei)



Số TT	Đơn vị	Phân bổ Nguồn huy động trong và ngoài nước	Kinh phí từ Nguồn huy động trong và ngoài nước đã thực hiện đến	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	1.306,80	1.306,80	
A	NĂM 2021	1.306,80	1.306,80	
I	Kinh phí chi chế độ, phụ cấp cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch	300,00	300,00	
1	Trung tâm Y tế			
2	Ban Chỉ huy Quân sự huyện			
3	UBND xã Đắk Choong	22,88	22,88	
4	UBND xã Mường Hoong	20,16	20,16	
5	UBND xã Ngọc Linh	15,36	15,36	
6	UBND thị trấn Đắk Glei	33,11	33,11	
7	UBND xã Đắk Kroong	20,80	20,80	
8	UBND xã Đắk Môn	52,96	52,96	
9	UBND xã Đắk Pék	49	49	
10	UBND xã Đắk Long	39,52	39,52	
11	UBND xã Đắk Nhoong	14,57	14,57	
12	UBND xã Xốp	11,20	11,20	
13	UBND xã Đắk Man	10,08	10,08	
14	UBND xã Đắk Plô	10,08	10,08	
I	Kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn	0,00	0,00	
II	Khác	1.006,80	1.007	
1	UBND xã Đắk Môn	732,00	732,00	
2	UBND xã Đắk Kroong	114,00	114,00	
3	UBND xã Đắk Long	160,80	160,80	